

STT	Môn thi	Họ và tên	SBD	Phòng thi	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Lớp	Tham gia nội dung thi của lớp 10/11/12	Giáo viên dạy
					ngày	tháng	năm					
1	Toán	Trần Thị Phương Anh	K1001	P01	1	3	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Phạm Tín
2	Toán	Nguyễn Đình Đức	K1002	P01	18	7	2010	Kinh	Nam	10A2	Lớp 10	Phạm Tín
3	Toán	Nguyễn Đức Mạnh	K1003	P01	3	2	2010	Kinh	Nam	10A2	Lớp 10	Phạm Tín
4	Toán	Đỗ Nguyễn Bảo Nam	K1004	P01	13	1	2010	Kinh	Nam	10A2	Lớp 10	Phạm Tín
5	Toán	Võ Thiện Nhân	K1005	P01	29	5	2010	Kinh	Nam	10A2	Lớp 10	Phạm Tín
6	Toán	Lê Thị Mai Nhi	K1006	P01	25	7	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Phạm Tín
7	Toán	Bùi Khắc Thanh Phong	K1007	P01	24	7	2010	Kinh	Nam	10A2	Lớp 10	Phạm Tín
8	Toán	Đỗ Thị Thanh Trúc	K1008	P01	14	9	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Phạm Tín
9	Toán	Nguyễn Trịnh Văn Vũ	K1009	P01	29	3	2010	Kinh	Nam	10A2	Lớp 10	Phạm Tín
10	Toán	Sùng Thị Mai	K1010	P01	2	2	2010	H Mông	Nữ	10A5	Lớp 10	Lê Thị Mai Oanh
11	Toán	Lê Thị Thu	K1011	P01	5	8	2010	Kinh	Nữ	10A5	Lớp 10	Lê Thị Mai Oanh
12	Toán	Đinh Thị Ngọc Khuyến	K1012	P01	18	5	2009	Kinh	Nữ	10A5	Lớp 10	Lê Thị Mai Oanh
13	Toán	Nguyễn Duy Thiện	K1013	P01	17	7	2010	Thổ	Nam	10A1	Lớp 10	Đậu Thị Dân
14	Toán	Linh Anh Luân	K1014	P01	15	1	2010	Dao	Nam	10A1	Lớp 10	Đậu Thị Dân
15	Ngữ văn	Nguyễn Thị Hoài Trang	K1015	P01	22	1	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	TRẦN THỊ THU HOÀI
16	Ngữ văn	Hồ Nguyễn Hoàng Anh	K1016	P01	23	2	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	TRẦN THỊ THU HOÀI
17	Ngữ văn	Nguyễn Thị Lan Anh	K1017	P01	28	2	2010	Kinh	Nữ	10A1	Lớp 10	TRẦN THỊ THU HOÀI
18	Ngữ văn	Phan Lê Thanh Nhân	K1018	P01	18	03	2010	Kinh	Nữ	10A3	Lớp 10	Võ Cao Cường
19	Ngữ văn	Chu Thị Phương Anh	K1019	P01	09	01	2010	Nùng	Nữ	10A3	Lớp 10	Võ Cao Cường
20	Ngữ văn	Lý Thị Tường Lam	K1020	P01	31	08	2010	Dao	Nữ	10A3	Lớp 10	Võ Cao Cường
21	Tiếng anh	Nguyễn Thị Hà Tiên	K1021	P01	15	7	2010	Kinh	Nữ	10A1	Lớp 10	Nguyễn Thị Lan Phương
22	Tiếng anh	Nguyễn Quốc Khánh	K1022	P01	02	9	2010	Kinh	Nam	10A1	Lớp 10	Nguyễn Thị Lan Phương
23	Tiếng anh	Lê Văn Nhật	K1023	P01	20	2	2010	Kinh	Nữ	10A1	Lớp 10	Nguyễn Thị Lan Phương
24	Tiếng anh	Phạm Đặng Ngọc Hân	K1024	P01	6	10	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Hoàng Thị Trang
25	Tiếng anh	Phạm Võ Hồng Nhi	K1025	P01	29	6	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Hoàng Thị Trang
26	Tiếng anh	Nguyễn Ngọc Cúc Tiên	K1026	P01	24	11	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Hoàng Thị Trang
27	Tiếng anh	Đậu Nguyễn Anh Thơ	K1027	P01	5	8	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Hoàng Thị Trang
28	Tiếng anh	Nguyễn Mai Bảo Khương	K1028	P01	23	5	2010	Kinh	Nam	10A2	Lớp 10	Hoàng Thị Trang
29	Hóa học	Vũ Tiến Huy	K1029	P02	16	3	2010	Kinh	Nam	10A2	Lớp 10	Lê Thị Thuý
30	Hóa học	Nguyễn Hữu Nhân	K1030	P02	08	05	2010	Kinh	Nam	10A2	Lớp 10	Lê Thị Thuý
31	Hóa học	Bùi Thị Thu Huyền	K1031	P02	30	11	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Lê Thị Thuý
32	Hóa học	Tô Hiền Đức Hòa	K1032	P02	09	07	2010	Kinh	Nam	10A4	Lớp 10	Lê Thị Thuý
33	Hóa học	Vì Thị Hà Đông	K1033	P02	05	07	2010	Kinh	Nữ	10A1	Lớp 10	Phan Thị Thắm
34	Sinh học	Nguyễn Thị Ngân Hà	K1034	P02	01	02	2010	Kinh	Nữ	10a3	Lớp 10	Nguyễn Tuấn Bình
35	Lịch sử	Nguyễn Thị Hoàng Lan	K1035	P02	05	05	2010	Kinh	Nữ	10A6	Lớp 10	H Bil Êban
36	Lịch sử	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	K1036	P02	13	9	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
37	Lịch sử	Đỗ Thanh Đạt	K1037	P02	23	3	2010	Kinh	Nam	10A2	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
38	Lịch sử	Võ Thị Hồng Duyên	K1038	P02	3	8	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
39	Lịch sử	Trịnh Phan Hà Như	K1039	P02	10	3	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
40	Lịch sử	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	K1040	P02	29	10	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
41	Lịch sử	Nguyễn Mai Bảo Khương	K1041	P02	25	3	2010	Kinh	Nam /nữ	10A2	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
42	Lịch sử	Phạm Thị Ngọc Anh	K1042	P02	21	2	2010	Kinh	Nữ	10A5	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
43	Lịch sử	Nguyễn Tùng Chi	K1043	P02	9	2	2010	Kinh	Nữ	10A5	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
44	Lịch sử	Y Hiếu HWin	K1044	P02	7	1	2010	Ê Đê	Nam	10A5	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
45	Lịch sử	Nguyễn Thị Mỹ Linh	K1045	P02	16	02	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh

STT	Môn thi	Họ và tên	SBD	Phòng thi	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Lớp	Tham gia nội dung thi của lớp 10/11/12	Giáo viên dạy
					ngày	tháng	năm					
46	Lịch sử	Vũ Thị Nhân Tâm	K1046	P02	08	02	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
47	Lịch sử	Đỗ Thị Phương Trinh	K1047	P02	03	03	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
48	Lịch sử	Phùng Thị Thùy Ngân	K1048	P02	19	12	2010	Kinh	Nữ	10A2	Lớp 10	Nguyễn Thị Như Hạnh
49	Lịch sử	Văn Đức Hoàng	K1049	P02	31	01	2010	Kinh	Nam	10A7	Lớp 10	Nguyễn Trọng Chương
50	Lịch sử	Lại Lê Quỳnh Chi	K1050	P02	07	05	2010	Kinh	Nữ	10A6	Lớp 10	H Bil Êban
51	Lịch sử	Hồ Thị Ngọc Ánh	K1051	P02	17	04	2010	Kinh	Nữ	10A6	Lớp 10	H Bil Êban
52	Lịch sử	Nguyễn Hoàng Long	K1052	P02	31	03	2010	Kinh	Nam	10A6	Lớp 10	H Bil Êban
53	Lịch sử	Lê Văn Nhật	K1053	P02	20	2	2010	Kinh	Nam	10A1	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
54	Lịch sử	Nguyễn Đình Trường Nhật	K1054	P02	22	8	2010	Kinh	Nam	10A1	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
55	Lịch sử	Nguyễn Minh Nhật	K1055	P02	30	11	2010	Kinh	Nam	10A1	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
56	Lịch sử	Nguyễn Trọng Vũ	K1056	P03	20	6	2010	Kinh	Nam	10A1	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
57	Lịch sử	Phạm Hoàng Vy	K1057	P03	29	04	2010	Kinh	Nam	10A1	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
58	Lịch sử	Trần Nguyễn Thảo Như	K1058	P03	02	10	2010	Kinh	Nữ	10A1	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
59	Lịch sử	Trần Đại Nghĩa	K1059	P03	29	03	2010	Kinh	Nam	10A1	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
60	Lịch sử	Nguyễn Ngọc Hằng	K1060	P03	09	04	2010	Kinh	Nữ	10A1	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
61	Lịch sử	Đỗ Thị Mai Châu	K1061	P03	29	04	2010	Kinh	Nữ	10A1	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
62	Lịch sử	Võ Mai Quốc Anh	K1062	P03	25	08	2010	Kinh	Nam	10A1	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
63	Lịch sử	Thái Xa Đình Thiện	K1063	P03	10	05	2010	Kinh	Nam	10A1	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
64	Lịch sử	Bùi Nguyễn An Nguyên	K1064	P03	06	06	2010	Kinh	Nam	10A4	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
65	Lịch sử	Đào Thị Ngọc Hân	K1065	P03	17	08	2010	Kinh	Nữ	10A4	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
66	Lịch sử	Hoàng Phương Linh	K1066	P03	19	10	2010	Kinh	Nữ	10A4	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
67	Lịch sử	Đặng Phạm Ngọc Quý	K1067	P03	04	11	2010	Kinh	Nam	10A4	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
68	Lịch sử	Nguyễn Văn Tùng	K1068	P03	22	01	2010	Kinh	Nam	10A4	Lớp 10	Nguyễn Hồng Phương
69	GDKT-PL	Trương Thị Ngọc Trâm	K1069	P03	22	5	2010	Kinh	Nữ	10A5	Lớp 10	Trần Thương Lam
70	GDKT-PL	Cao Hà Nguyệt Anh	K1070	P03	31	7	2010	Kinh	Nữ	10A7	Lớp 10	Trần Thương Lam
71	GDKT-PL	Nguyễn Thị Ngọc Anh	K1071	P03	25	8	2010	Kinh	Nữ	10A7	Lớp 10	Trần Thương Lam
72	GDKT-PL	Nguyễn Thanh Vân	K1072	P03	23	12	2010	Kinh	Nữ	10A7	Lớp 10	Trần Thương Lam
73	Địa lí	Đinh Thị Hồng Nhung	K1073	P03	11	10	2010	Kinh	Nữ	10A6	Lớp 10	H Bũm Êban
74	Địa lí	Lý Thị Thuý Dung	K1074	P03	11	12	2010	Kinh	Nữ	10A3	Lớp 10	Hồ Thị Hoài
75	Địa lí	Võ Văn Đồng	K1075	P03	08	05	2010	Kinh	Nam	10A4	Lớp 10	Hồ Thị Hoài
76	Địa lí	Chiu Quỳnh Nhi	K1076	P03	09	08	2010	Dao	Nữ	10A4	Lớp 10	Hồ Thị Hoài
77	Địa lí	Nguyễn Thị Thanh Nhân	K1077	P03	19	01	2010	Kinh	Nữ	10A4	Lớp 10	Hồ Thị Hoài
78	Địa lí	H Tuyết Niê	K1078	P03	04	01	2010	Ê Đê	Nữ	10A4	Lớp 10	Hồ Thị Hoài
79	Địa lí	Bùi Minh Đức	K1079	P03	31	05	2010	Kinh	Nam	10A4	Lớp 10	Hồ Thị Hoài
80	Địa lí	Hà Nguyễn Vân Anh	K1080	P03	23	12	2010	Kinh	Nữ	10A4	Lớp 10	Hồ Thị Hoài
81	Địa lí	H Hậu Kbuôr	K1081	P03	23	8	2010	Ê Đê	Nữ	10A4	Lớp 10	Hồ Thị Hoài
82	Địa lí	Vũ Thị Kim Chi	K1082	P03	30	04	2010	Kinh	Nữ	10A4	Lớp 10	Hồ Thị Hoài

Danh sách có: 82 học sinh

STT	Môn thi	Họ và tên	SBD	Phòng thi	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Lớp	Tham gia nội dung thi của lớp 10/11/12	Giáo viên dạy
					ngày	tháng	năm					
1	Toán	Hồ Nguyễn Bảo Toàn	K1101	P4	30	10	2009	Kinh	Nam	11A2	Lớp 11	Đỗ Trung Kiên
2	Toán	Bùi Văn Lê Minh	K1102	P4	09	08	2009	Kinh	Nam	11A2	Lớp 11	Đỗ Trung Kiên
3	Toán	Nguyễn Đình Bảo Long	K1103	P4	02	01	2009	Kinh	Nam	11A2	Lớp 11	Đỗ Trung Kiên
4	Toán	Bùi Đức Nhật	K1104	P4	22	05	2009	Kinh	Nam	11A2	Lớp 11	Đỗ Trung Kiên
5	Toán	Trịnh Đăng Hoan	K1105	P4	11	05	2009	Kinh	Nam	11A2	Lớp 11	Đỗ Trung Kiên
6	Toán	Đỗ Như Băng	K1106	P4	13	1	2009	Kinh	Nam	11A6	Lớp 11	Đậu Thị Dân
7	Toán	Lê Thị Thu Trang	K1107	P4	21	7	2009	Kinh	Nam	11A6	Lớp 11	Đậu Thị Dân
8	Toán	Hồ Văn Hào	K1108	P4	16	10	2009	Kinh	Nam	11A3	Lớp 11	Tổng Văn Thành
9	Ngữ văn	NGUYỄN THÚY VÂN	K1109	P4	12	10	2009	Kinh	Nữ	11A1	Lớp 11	TRẦN ÁNH DƯƠNG
10	Ngữ văn	NGUYỄN LÊ THẢO BĂNG	K1110	P4	13	08	2009	Kinh	Nữ	11A2	Lớp 11	TRẦN ÁNH DƯƠNG
11	Ngữ văn	TRẦN NỮ KỶ PHƯƠNG	K1111	P4	23	5	2009	Kinh	Nữ	11A2	Lớp 11	TRẦN ÁNH DƯƠNG
12	Ngữ văn	KIỀU THỊ BẢO TRÂM	K1112	P4	23	10	2009	Kinh	Nữ	11A2	Lớp 11	TRẦN ÁNH DƯƠNG
13	Ngữ văn	NGUYỄN QUANG DUY	K1113	P4	18	7	2009	Kinh	Nam	11A7	Lớp 11	HỒ HUƠNG TRÀ
14	Ngữ văn	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	K1114	P4	18	9	2009	Kinh	Nữ	11A3	Lớp 11	LÊ THỊ THANH HÀ
15	Ngữ văn	HOÀNG THỊ THU TRANG	K1115	P4	20	6	2009	Tày	Nữ	11A3	Lớp 11	LÊ THỊ THANH HÀ
16	Ngữ văn	ĐÌNH THỊ LINH	K1116	P4	23	6	2009	Kinh	Nữ	11A3	Lớp 11	LÊ THỊ THANH HÀ
17	Vật lí	Nguyễn Thị Phương Linh	K1117	P4	05	03	2009	Kinh	Nữ	11A2	Lớp 11	Trần Xuân Quang
18	Vật lí	Y Zin Mi Niê	K1118	P4	29	08	2009	Kinh	Nam	11A2	Lớp 11	Trần Xuân Quang
19	Hoá học	Hoàng Thị Thuý	K1119	P4	5	3	2009	Kinh	Nữ	11A2	Lớp 11	Phan Thị Thắm
20	Hoá học	Lê Thị Trường	K1120	P4	24	11	2009	Kinh	Nữ	11A2	Lớp 11	Phan Thị Thắm
21	Hoá học	Bùi Văn Lê Minh	K1121	P4	29	08	2009	Kinh	Nam	11A2	Lớp 11	Phan Thị Thắm
22	Sinh học	Bùi Thị Mỹ Linh	K1122	P5	23	3	2009	Kinh	Nữ	11A5	Lớp 11	Lý Thị Lệ
23	Sinh học	Trần Thị Phương Uyên	K1123	P5	15	10	2009	Kinh	Nữ	11A3	Lớp 11	Lê Văn Thúc
24	Sinh học	Huỳnh Trúc Ly	K1124	P5	20	11	2009	kinh	Nữ	11a2	Lớp 11	Nguyễn Thị Minh Chính
25	Sinh học	Lương Thị Hằng	K1125	P5	26	10	2009	kinh	Nữ	11a2	Lớp 11	Nguyễn Thị Minh Chính
26	Sinh học	Hoàng Thị Thảo Vy	K1126	P5	31	3	2009	Kinh	Nữ	11a1	Lớp 11	Nguyễn Thị Minh Chính
27	Lịch sử	Ly Phương Viễn	K1127	P5	24	7	2009	Xêđang	Nữ	11A1	Lớp 11	Nguyễn Thị Như Hạnh
28	Lịch sử	Phùng Thị Ánh Nhi	K1128	P5	29	9	2009	Kinh	Nữ	11A1	Lớp 11	Nguyễn Thị Như Hạnh
29	Lịch sử	Nguyễn Huyền Diệu	K1129	P5	18	3	2009	Kinh	Nữ	11A2	Lớp 11	Nguyễn Thị Như Hạnh
30	Lịch sử	Phan Thị Thanh Hào	K1130	P5	11	9	2009	Kinh	Nữ	11A2	Lớp 11	Nguyễn Thị Như Hạnh
31	Lịch sử	Thái Thị Thúy An	K1131	P5	30	11	2009	Kinh	Nữ	11A2	Lớp 11	Nguyễn Thị Như Hạnh
32	Lịch sử	Nguyễn Vũ Gia Bảo	K1132	P5	4	7	2009	Kinh	Nam	11A2	Lớp 11	Nguyễn Thị Như Hạnh
33	Lịch sử	Đình Ngọc Quỳnh Như	K1133	P5	1	7	2009	Kinh	Nữ	11A2	Lớp 11	Nguyễn Thị Như Hạnh
34	Lịch sử	Y Gia Kiệt Mlô	K1134	P5	5	6	2009	Ê đê	Nam	11A3	Lớp 11	Nguyễn Thị Như Hạnh
35	GDKT-PL	H Ben Ni Niê	K1135	P5	8	7	2009	Ê đê	Nữ	11A7	Lớp 11	Trần Thương Lam
36	GDKT-PL	Đỗ Mai Hằng	K1136	P5	13	1	2009	Kinh	Nữ	11A7	Lớp 11	Trần Thương Lam
37	GDKT-PL	Thái Thị Thảo Nhi	K1137	P5	4	7	2009	Kinh	Nữ	11A7	Lớp 11	Trần Thương Lam
38	GDKT-PL	Y Hin Byă	K1138	P5	5	10	2009	Ê đê	Nam	11A7	Lớp 11	Trần Thương Lam
39	GDKT-PL	Phạm Thị Ánh Diễm	K1139	P5	5	6	2009	Kinh	Nữ	11A8	Lớp 11	Trần Thương Lam
40	GDKT-PL	Phạm Thị Khánh Như	K1140	P5	20	12	2009	Kinh	Nữ	11A8	Lớp 11	Trần Thương Lam
41	Địa lí	H Lisa Mlô	K1141	P5	05	01	2009	Ê đê	Nữ	11A7	Lớp 11	Hồ Thị Hoài
42	Địa lí	H Mô Nai Mlô	K1142	P5	02	02	2009	Ê đê	Nữ	11A7	Lớp 11	Hồ Thị Hoài
43	Địa lí	Đàm Trần Gia Hân	K1143	P5	06	12	2009	Kinh	Nữ	11A7	Lớp 11	Hồ Thị Hoài
44	Địa lí	Lê Thanh Vân	K1144	P5	04	06	2009	Kinh	Nữ	11A7	Lớp 11	Hồ Thị Hoài
45	Địa lí	Nguyễn Thị Phương Thảo	K1145	P5	15	10	2009	Kinh	Nữ	11A8	Lớp 11	Hồ Thị Hoài

STT	Môn thi	Họ và tên	SBD	Phòng thi	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Lớp	Tham gia nội dung thi của lớp 10/11/12	Giáo viên dạy
					ngày	tháng	năm					
1	Toán	Nguyễn Thị Quỳnh Thảo	K1201	P06	30	3	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Khánh
2	Toán	Lê Văn Đoàn	K1202	P06	13	8	2008	Kinh	Nam	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Khánh
3	Toán	Nguyễn Thành Trung	K1203	P06	14	10	2008	Kinh	Nam	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Khánh
4	Toán	Trần Đình Bảo Nam	K1204	P06	24	9	2008	Kinh	Nam	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Khánh
5	Toán	Hoàng Thị Năng	K1205	P06	20	9	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Khánh
6	Toán	Nguyễn Thị Bảo Trân	K1206	P06	10	1	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Khánh
7	Toán	Lê Thị Hoài	K1207	P06	24	2	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Khánh
8	Toán	Tô Thị Thanh Huyền	K1208	P06	16	1	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Khánh
9	Toán	Vây Cảnh Tuyết Trinh	K1209	P06	4	8	2008	Hoa	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Khánh
10	Toán	Vũ Thị Khánh Ly	K1210	P06	6	9	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Khánh
11	Toán	Nguyễn Anh Kiệt	K1211	P06	13	12	2008	Kinh	Nam	12A2	Lớp 12	Đỗ Trung Kiên
12	Toán	Lê Thị Ánh Tuyết	K1212	P06	22	11	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Đỗ Trung Kiên
13	Toán	Võ Thị Ngọc	K1213	P06	07	06	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Đỗ Trung Kiên
14	Toán	Hoàng Văn Bảo Nam	K1214	P06	15	12	2008	Kinh	Nam	12A2	Lớp 12	Đỗ Trung Kiên
15	Toán	Đình Tiến Mạnh	K1215	P06	26	02	2008	Kinh	Nam	12A2	Lớp 12	Đỗ Trung Kiên
16	Toán	Quách Thành Danh Lợi	K1216	P06	02	07	2008	Kinh	Nam	12A2	Lớp 12	Đỗ Trung Kiên
17	Toán	Nguyễn Duy Anh	K1217	P06	16	07	2008	Kinh	Nam	12A2	Lớp 12	Đỗ Trung Kiên
18	Toán	Đình Đức Công	K1218	P06	05	07	2008	Kinh	Nam	12A2	Lớp 12	Đỗ Trung Kiên
19	Toán	Ngô Thị Kim Ngân	K1219	P06	28	07	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Đỗ Trung Kiên
20	Ngữ văn	Phan Thị Hà Vy	K1220	P06	15	06	2008	Kinh	Nữ	12A7	Lớp 13	Vô Cao Cường
21	Ngữ văn	Lương Hoài Ngọc Diệp	K1221	P06	17	10	2008	Kinh	Nữ	12A6	Lớp 12	Vô Cao Cường
22	Ngữ văn	Đàm Thị Thu Uyên	K1222	P06	12	05	2008	Kinh	Nữ	12A6	Lớp 12	Vô Cao Cường
23	Ngữ văn	H Úc Bdap	K1223	P06	02	01	2008	Ê đê	Nữ	12A6	Lớp 12	Vô Cao Cường
24	Ngữ văn	H Gar Niê	K1224	P06	06	04	2008	Ê đê	Nữ	12A7	Lớp 12	Vô Cao Cường
25	Tiếng Anh	Nguyễn Phúc Lâm Thiên	K1225	P07	17	1	2008	Kinh	Nam	12A2	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
26	Tiếng Anh	Vũ Thị Kim Phụng	K1226	P07	5	9	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
27	Tiếng Anh	Lê Văn Nguyên	K1227	P07	21	12	2008	Kinh	Nam	12A2	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
28	Tiếng Anh	Phương Thị Thảo	K1228	P07	20	2	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
29	Tiếng Anh	Phùng Thị Trà My	K1229	P07	6	11	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
30	Tiếng Anh	Đoàn Thảo Vy	K1230	P07	28	8	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
31	Tiếng Anh	Lại Thị Thu Thảo	K1231	P07	7	3	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
32	Tiếng Anh	Ngô Thị Kim Ngân	K1232	P07	28	7	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
33	Tiếng Anh	Nguyễn Văn Quý	K1233	P07	15	5	2008	Kinh	Nam	12A2	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
34	Tiếng Anh	Dương Trần Cẩm Ly	K1234	P07	14	1	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
35	Tiếng Anh	Lý An Kiều	K1235	P07	1	9	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
36	Tiếng Anh	Triệu Trúc Ly	K1236	P07	7	1	2008	Tày	Nữ	12A5	Lớp 12	Đinh Thị Thủy Dung
37	Tiếng Anh	Trương Quốc Nghĩa	K1237	P07	8	8	2008	Kinh	Nam	12A3	Lớp 12	Hoàng Thị Trang
38	Tiếng Anh	Nguyễn Niê Đức Thành	K1238	P07	13	2	2008	Kinh	Nam	12A3	Lớp 12	Hoàng Thị Trang
39	Vật lí	Lê Đoàn Bảo Ngân	K1239	P07	09	11	2008	Kinh	Nữ	12A3	Lớp 12	Phạm Thị Thanh Thủy
40	Vật lí	Phan Quốc Nam	K1240	P07	12	04	2008	Kinh	Nam	12A3	Lớp 12	Phạm Thị Thanh Thủy
41	Vật lí	Thái Nguyễn Tường Nhi	K1241	P07	05	05	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Thanh Thủy
42	Vật lí	Nguyễn Huỳnh Bảo Hân	K1242	P07	10	10	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Thanh Thủy
43	Vật lí	Đỗ Thị Út	K1243	P07	15	07	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Thanh Thủy
44	Vật lí	Phạm Cao Nguyên	K1244	P07	15	01	2008	Kinh	Nam	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Thanh Thủy
45	Vật lí	Phan Trần Việt Thái	K1245	P07	05	08	2008	Kinh	Nam	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Thanh Thủy

STT	Môn thi	Họ và tên	SBD	Phòng thi	Ngày sinh			Dân tộc	Nam /nữ	Lớp	Tham gia nội dung thi của lớp 10/11/12	Giáo viên dạy
					ngày	tháng	năm					
46	Vật lí	Nguyễn Thị Khánh Hoài	K1246	P07	10	09	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Thanh Thủy
47	Vật lí	Trần Thị Hoàng Ngọc	K1247	P07	18	01	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Phạm Thị Thanh Thủy
48	Vật lí	Thái Thị Xuân Đào	K1248	P07	03	02	2008	Kinh	Nữ	12A3	Lớp 12	Phạm Thị Thanh Thủy
49	Hoá Học	Hoàng Văn Trường	K1249	P08	8	12	2008	Kinh	Nam	12A2	Lớp 12	Phạm Văn Phan
50	Hoá Học	Phan Thị Quỳnh Anh	K1250	P08	22	10	2008	Kinh	Nữ	12A2	Lớp 12	Phạm Văn Phan
51	Hóa Học	Lê Thị Linh	K1251	P08	26	05	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Đào Thị Cẩm Loan
52	Hóa Học	Võ Nguyễn Bảo Trân	K1252	P08	18	07	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Đào Thị Cẩm Loan
53	Hóa Học	Nguyễn Thị Yến Như	K1253	P08	09	09	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Đào Thị Cẩm Loan
54	Hóa Học	Mã Thanh Bình	K1254	P08	01	10	2008	Hoa	Nam	12A1	Lớp 12	Đào Thị Cẩm Loan
55	Hóa Học	Trần Thị Hà Huế	K1255	P08	19	03	2008	Kinh	Nữ	12A3	Lớp 12	Đào Thị Cẩm Loan
56	Hóa Học	Hồ Thị Hà Giang	K1256	P08	12	02	2008	Kinh	Nữ	12A3	Lớp 12	Đào Thị Cẩm Loan
57	Hóa Học	Lê Hương Giang	K1257	P08	19	08	2008	Kinh	Nữ	12A3	Lớp 12	Đào Thị Cẩm Loan
58	Hóa Học	Đỗ Hoàng Việt	K1258	P08	22	04	2008	Kinh	Nam	12A3	Lớp 12	Đào Thị Cẩm Loan
59	Sinh học	Vũ Thị Kim Phụng	K1259	P08	5	9	2008	Kinh	Nữ	12a2	Lớp 12	Nguyễn Tuấn Bình
60	Sinh học	Trần Quang Phú	K1260	P08	24	6	2008	Kinh	Nam	12a4	Lớp 12	Nguyễn Thị Minh Chính
61	Sinh học	Lê Văn Toàn	K1261	P08	6	1	2008	Kinh	Nam	12a4	Lớp 12	Nguyễn Tuấn Bình
62	Sinh học	Nguyễn Thị Ngọc Mai	K1262	P08	9	2	2008	kinh	Nữ	12a1	Lớp 12	Nguyễn Thị Minh Chính
63	Sinh học	Trần Việt Hoàng	K1263	P08	06	10	2008	Kinh	Nam	12A3	Lớp 12	Nguyễn Thị Minh Chính
64	Sinh học	Nguyễn Như Hùng	K1264	P08	7	8	2008	kinh	Nam	12a3	Lớp 12	Nguyễn Thị Minh Chính
65	Sinh học	Phan Duy Lương	K1265	P08	17	2	2008	kinh	Nam	12a3	Lớp 12	Nguyễn Thị Minh Chính
66	Sinh học	Vũ Trọng Duy Hậu	K1266	P08	4	1	2008	Kinh	Nam	12a3	Lớp 12	Nguyễn Thị Minh Chính
67	Sinh học	Hoàng Minh Vũ	K1267	P08	21	2	2008	Kinh	Nam	12a3	Lớp 12	Nguyễn Thị Minh Chính
68	Lịch sử	Lê Thị Kim Phương	K1268	P08	20	11	2009	Kinh	Nữ	11A3	Lớp 12	Nguyễn Thị Như Hạnh
69	Lịch sử	Ngô Thị Anh Thư	K1269	P08	17	9	2009	Kinh	Nữ	11A3	Lớp 12	Nguyễn Thị Như Hạnh
70	Lịch sử	Lê Thị Thu Hiền	K1270	P08	01	01	2005	Kinh	Nữ	12A5	Lớp 12	Nguyễn Trọng Chương
71	Địa lí	Đinh Đức Huy	K1271	P08	07	01	2008	Kinh	Nam	12A7	Lớp 12	H Bũm Êban
72	Địa lí	Thái Duy Hùng	K1272	P08	28	10	2008	Kinh	Nam	12A7	Lớp 12	H Bũm Êban
73	Lịch sử	Trần Thị Thu Mai	K1273	P08	08	12	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Hbil Êban
74	Lịch sử	Triệu Thị Linh	K1274	P08	09	01	2008	Dao	Nữ	12A1	Lớp 12	Hbil Êban
75	Lịch sử	Hoàng Thị Mai	K1275	P08	03	03	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Hbil Êban
76	Lịch sử	Nguyễn Gia Trà My	K1276	P08	08	05	2008	Kinh	Nữ	12A1	Lớp 12	Hbil Êban

Danh sách có: 76 học sinh